

Số: /BC-UBND

An Hải, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả chuyển đổi số năm 2025 và
đề xuất kế hoạch chuyển đổi số năm 2026

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Công văn số 3219/SKH-CN-CNTT ngày 02/12/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố về việc báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2025 và đề xuất nội dung kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, Chủ tịch UBND phường An Hải báo cáo kết quả Chuyển đổi số năm 2025 và đề xuất Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NỔI BẬT MANG LẠI HIỆU QUẢ THIẾT THỰC CỦA PHƯỜNG

Hoàn thành 100% các tiêu chí giai đoạn 1 (16/16 tiêu chí) và giai đoạn 2 (34/34 tiêu chí) theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025. Hạ tầng số được nâng cấp đồng bộ. Tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC đạt tỷ lệ cao¹. Triển khai đồng bộ nhiều hình thức hỗ trợ người dân thực hiện TTHC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia như: xây dựng sổ tay hướng dẫn, tờ gấp infographic 15 thủ tục thường phát sinh, video hướng dẫn trực quan, giúp người dân dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

Kết quả đánh giá trên Cổng dịch vụ công quốc gia đến ngày 08/12/2025 đối với phường An Hải: dịch vụ công trực tuyến xếp vị thứ 6/93 xã, phường trên toàn thành phố Đà Nẵng; tỷ lệ thanh toán trực tuyến xếp vị thứ 2/93 xã, phường trên toàn thành phố Đà Nẵng.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025 (Phụ lục I kèm theo)

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 14/11/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thành phố năm 2025,

¹ Số hoá TTHC đầu vào đạt 96,48%, Số hoá TTHC kết quả đầu ra đạt 100% (Tính đến ngày 04/12/2025)

các phường An Hải Nam, An Hải Bắc, Phước Mỹ cũ đã xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn phường.

- Từ 01/7/2025 đến nay, sau khi sáp nhập từ 03 phường cũ là An Hải Nam, An Hải Bắc, Phước Mỹ, UBND phường An Hải đã bám sát các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, Đảng ủy phường về thực hiện công tác chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025. UBND phường đã ban hành 40 văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường. *(Phụ lục II kèm theo)*

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Hội đồng nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 26/11/2025 về giám sát việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn phường An Hải. Đối tượng giám sát là các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường.

- UBND phường ban hành Kế hoạch kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, văn thư - lưu trữ, công nghệ thông tin, phân cấp, ủy quyền dân vận chính quyền năm 2025.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường An Hải 06 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 về thành lập Tổ ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 29/7/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường An Hải; Phương án số 914/PA-UBND ngày 03/10/2025 về hỗ trợ người dân yếu thế và xử lý các tình huống thường gặp trong giải quyết TTHC và chuyển đổi số trên địa bàn phường; Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 về thành lập Tổ công tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường An Hải; Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 về thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 21/11/2025 hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường An Hải. Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 16/10/2025 về kết quả triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng, các văn bản đề nghị góp ý, cung cấp thông tin đối với công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường và thành phố; đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách thường xuyên của cơ quan cho chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

a) Ban hành Công văn số 1103/UBND-VHXXH ngày 20/10/2025 về tuyên truyền Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố về phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2025 - 2030; Công văn số 53/UBND-VHXXH ngày 09/7/2025 về báo cáo số liệu hạ tầng CNTT phường An Hải; Công văn số 1003/UBND-VHXXH ngày 10/10/2025 về

rà soát, đề xuất nhu cầu đầu tư máy móc, thiết bị CNTT phục vụ quản lý nhà nước cải cách hành chính và chuyển đổi số.

b) 100% cán bộ công chức phường được đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ quản lý nhà nước cải cách hành chính và chuyển đổi số². 100% CBCCVC đã được cấp và sử dụng chữ ký số công vụ và chữ ký số mật theo quy định³. 100% CBCCVC sử dụng email công vụ trong giao dịch hành chính.

c) Đã bố trí 01 Hội trường, 01 phòng họp để vận hành họp trực tuyến từ Trung ương - Thành phố - Phường⁴.

d) Trang thông tin điện tử phường hoạt động thường xuyên, đăng tải nội dung tuyên truyền chuyển đổi số, TTHC, dịch vụ công, cảnh báo lừa đảo, ứng dụng số và các hoạt động về kinh tế, văn hoá, xã hội của phường⁵. Hiện đã được nâng cấp bổ sung một số chức năng và liên thông với Cổng thông tin điện tử thành phố.

đ) Đã hoàn thành nâng cấp, cải tạo mạng LAN và hạ tầng CNTT tại UBND phường với tổng kinh phí thực hiện là 300 triệu đồng.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Tập huấn AI - ChatGPT - Bình dân học vụ số cho CBCCVC phường. Số lượng tham gia: hơn 100 người.

b) Tham gia lớp an ninh mạng của Công an thành phố phối hợp VNPT Đà Nẵng. Số lượng tham gia: 01 người, đã được cấp giấy chứng nhận của thành phố.

c) Tham gia lớp tập huấn về công tác quản lý đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức. Hình thức: Trực tuyến, số lượng CBCCVC tham gia: 10 người.

d) Triển khai cho CBCCVC tham gia học trực tuyến về chuyển đổi số trên cổng “Bình dân học vụ số” thành phố. Số lượng tham gia: hơn 100 người.

đ) Tham gia tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin cơ sở trên nền tảng học trực tuyến (MOOCS) - One Touch. (03 CBCCVC tham gia)

e) Tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2025-2026, học trực tuyến trên nền tảng trực tuyến (MOOCS). (03 CBCCVC đã đăng ký tham gia)

g) Tổ chức tập huấn triển khai Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ theo QĐ 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, công tác kiểm soát TTHC và phần mềm một cửa điện tử cho CBCCVC phường.

² Công văn số 1003/UBND-VHXXH ngày 10/10/2025 của UBND phường

³ Tổng số chữ ký số đang hoạt động: 98 chữ ký số cá nhân, 02 Sim PKI của lãnh đạo, 07 chữ ký số tổ chức, 02 chứng thư số mật. (01 cái của Đảng, 01 cái của UBND phường)

⁴ Tổ chức hơn 50 cuộc họp trực tuyến, trong đó có họp Trung ương - Thành phố - Phường, đảm bảo chất lượng đường truyền ổn định. (Từ ngày 01/7/2025 đến nay)

⁵ Duy trì trung bình 30-35 bài/tháng.

h) Tham gia hướng dẫn sử dụng Công góp ý và hệ thống IOC thành phố Đà Nẵng cho cán bộ, công chức phường do Trung tâm Thông tin và giám sát, điều hành thông minh Đà Nẵng tổ chức.⁶

i) Bồi dưỡng thường xuyên cho lực lượng Tổ CNSCĐ.

5. Dữ liệu số

a) UBND phường lập danh sách tài khoản đăng ký sử dụng khai thác dịch vụ dân cư⁷ (17 tài khoản), có kèm theo cam kết của lãnh đạo UBND phường về bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong kết nối đến “Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”.

b) Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (OC) của phường phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu của lãnh đạo thành phố. Các cơ quan chủ quản các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông,... theo dõi, triển khai tích hợp về Trung tâm IOC thành phố; có báo cáo định kỳ hàng tuần của Trung tâm OC phường.

c) Triển khai đảm bảo nội dung phân công thực hiện theo Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/9/2025 của UBND thành phố về triển khai thực hiện chiến lược dữ liệu đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, tập trung số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành các cấp và Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 24/11/2025 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

d) Tham gia tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu và quản lý nhà nước dùng chung cấp xã, phường cho các phường xã mới sau sáp nhập do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố tổ chức.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 09/10/2025 của UBND thành phố về triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

e) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.⁸

6. An toàn thông tin mạng

a) Ban hành Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 về Quy chế đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu của UBND phường An Hải. Tham gia các khóa đào tạo về An toàn thông tin, An ninh mạng do thành phố tổ chức. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường đã triển khai cài đặt phần mềm

⁶ Giấy mời số 113/GM-TTGSĐHTM ngày 25/9/2025 của UBND phường

⁷ Gồm CBCC thuộc Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND và UBND và các phòng chuyên môn thuộc phường.

⁸ Công văn số 1701/UBND-TTPVHCC ngày 04/12/2025 của UBND phường.

Forticlient do Công an thành phố cấp, để bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin. Ngoài ra, các máy tính tại các phòng thuộc phường cũng đã cài đặt một số phần mềm virus như Kaspersky, AVG...

b) Phối hợp với Công an thành phố thực hiện phiếu khảo sát về hiện trạng và nhu cầu triển khai Hệ thống phòng vệ mạng quốc gia.⁹

c) Phối hợp với Văn phòng Thành uỷ Đà Nẵng, Sở Khoa học và Công nghệ và VNPT Đà Nẵng triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ mật, tối mật. Đã tham mưu Công văn đề nghị cấp thiết bị USB token ký số, mã hoá cho cá nhân¹⁰, đề nghị cấp thiết bị USB token ký số, mã hoá cho tổ chức để đề nghị cấp USB mật cho các phòng, ngành, đơn vị, cán bộ, công chức làm nhiệm vụ Bí mật nhà nước¹¹.

d) Phối hợp với Phòng kỹ thuật nghiệp vụ và ngoại tuyến (PC06) Công an thành phố kiểm tra, cài đặt lại toàn bộ máy tính các đơn vị: Văn phòng HĐND & UBND, Phòng Kinh tế, Đô thị và Hạ tầng, Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

7. Chính phủ số

a) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hoá và thanh toán không dùng tiền mặt

- Giải quyết TTHC trực tuyến ¹² (Tính từ 01/7/2025 đến 04/12/2025)

+ 7.355 hồ sơ qua Hệ thống Một cửa điện tử, trong đó hồ sơ trực tuyến 7.185/7.355 (đạt 97,69%), 7.081/7.081 hồ sơ đúng và trước hạn (đạt 100%).

- Tỷ lệ số hóa TTHC đầu vào đạt 96,48%, số hoá TTHC đầu ra đạt 100%.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thành phố khảo sát khung kiến trúc Chính quyền số thành phố Đà Nẵng, phiên bản 4.0 với các tiêu chí như: Khảo sát về nghiệp vụ; Khảo sát hiện trạng sử dụng ứng dụng CNTT và cơ sở dữ liệu; Khảo sát hiện trạng trao đổi thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu; Khảo sát hiện trạng hạ tầng kỹ thuật CNTT; Khảo sát hiện trạng An toàn thông tin, Khảo sát hiện trạng nguồn nhân lực CNTT để xây dựng, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, thiết kế và triển khai thực hiện dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT). Ngoài ra, còn phối hợp trong công tác tập huấn xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lý nhà nước dùng chung cấp xã, phường.

c) Thường xuyên phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo kết nối mạng MAN ổn định, thông suốt, hạn chế hồ sơ một cửa bị trễ hạn do lỗi hệ thống. Xử lý kịp thời các lỗi phát sinh trên hệ thống quản lý văn bản điều hành thành phố.

d) Hiện nay, hệ thống quản lý văn bản điều hành của UBND thành phố đã thực hiện liên thông giữa UBND phường với Đảng uỷ, HĐND, UBNDTTQ và các Hội đoàn thể phường.

⁹ Công văn số 2748/CATP-PA05 ngày 26/11/2025 của Công an thành phố.

¹⁰ Công văn số 1565/UBND-VP ngày 26/11/2025 của UBND phường.

¹¹ Công văn số 1564/UBND-VP ngày 26/11/2025 của UBND phường.

¹² Ứng dụng mã QR từng thủ tục, máy tra cứu điện tử, màn hình hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến.

đ) UBND phường triển khai việc sử dụng Trợ lý số Danang AI giải đáp TTHC và cung cấp thông tin đến các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc phường và các Tổ Công nghệ số cộng đồng, tích hợp trợ lý số Danang AI lên Trang Thông tin điện tử phường An Hải.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Đã triển khai thí điểm ứng dụng **5Sao** theo hướng dẫn của Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo thành phố. Lựa chọn 02 sản phẩm OCOP: Nước mắm Văn Tranh, Cá nục Cô Hồng tham gia thí điểm. Đẩy mạnh hóa đơn điện tử từ máy tính tiền; triển khai chuyển đổi mô hình thuế đối với hộ kinh doanh. Tổ chức tuyên truyền ứng dụng số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, khuyến khích hiện diện trực tuyến tên miền “.vn”¹³

b) Đối với Tổ Công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ): UBND phường phối hợp với Trung tâm giám sát và điều hành thông minh Đà Nẵng tổ chức Hội nghị tập huấn cho Tổ phó và Tổ trưởng 247 Tổ CNSCĐ về triển khai sử dụng Cổng học trực tuyến “Bình dân học vụ số”, sử dụng dịch vụ, nền tảng số phục vụ chuyển đổi số và phòng, chống lừa đảo, bảo mật an toàn thông tin trên mạng cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) trên địa bàn phường An Hải năm 2025. Đợt tập huấn chia ra thành 02 buổi trong 02 ngày 13, 14/11/2025 tại Hội trường UBND phường với số lượng người tham gia hơn 300 người. Nội dung tập trung chủ yếu gồm: hướng dẫn đăng ký và học trên Cổng “Bình dân học vụ số”, “Bình dân học AI” thành phố, giới thiệu các nền tảng số của thành phố như ứng dụng Danang Smart City, Bản đồ số, Cổng góp ý 1022 thành phố..., giới thiệu các công cụ AI phổ biến và các thông tin liên quan đến an toàn trên không gian mạng.

c) UBND phường triển khai Công văn đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” đến các hộ gia đình, các Tổ CNSCĐ, các Trường THCS, THPT trên địa bàn phường nhằm mục đích khơi dậy tinh thần tự học, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư.¹⁴

d) Triển khai Công văn tuyên truyền Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2026 đến các Tổ dân phố, hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn phường.¹⁵

đ) Phối hợp với UBMTTQ Việt Nam, Công an phường, Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC) thành phố triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” đến cán bộ, hội viên Mặt trận khu dân cư.¹⁶

e) Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán”; đẩy

¹³ Hướng dẫn 100% hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử; tỷ lệ áp dụng đạt 98%. Tổ chức 03 buổi tập huấn thương mại điện tử, kỹ năng quảng bá sản phẩm online.

¹⁴ Công văn số 1523/UBND-VHXXH ngày 21 tháng 11 năm 2025 của UBND phường

¹⁵ Công văn số 1358/UBND-VHXXH ngày 11 tháng 11 năm 2025 của UBND phường

¹⁶ Kế hoạch số 05/KH-MTTQ-BTT ngày 09/10/2025 của UBMTTQVN phường về Tổ chức ngày hội An Hải - vì môi trường xanh

mạnh triển khai hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn phường. Tập trung thu thập, chuẩn hoá đồng bộ dữ liệu hộ, cá nhân kinh doanh đảm bảo chuẩn hoá mã số thuế theo số định danh cá nhân, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu hộ cá nhân kinh doanh tập trung. Tiếp tục rà soát, cập nhật “Danh bạ hộ kinh doanh điện tử”. Đẩy mạnh cải cách thủ tục, chuyển đổi số trong quản lý thuế, đơn giản hoá đăng ký, kê khai, nộp thuế điện tử.¹⁷

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

a) Ngày Chuyển đổi số

- Ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 03/10/2025 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01/10 và Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2025 trên địa bàn phường An Hải.

- Tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2025, phát động thay đổi khung hình đại diện của cá nhân trên Zalo, Facebook đối với cán bộ, công chức, viên chức phường, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng khu dân cư, hội viên, đoàn viên các đoàn thể phường. Phối hợp với Đoàn Thanh niên phường tổ chức Hội thi “Thanh niên với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” năm 2025 hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2025 với 2 nội dung thi: Trắc nghiệm tìm hiểu về Nghị quyết số 57, Luật Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2025 và Thiết kế ấn phẩm, infographic số. Bên cạnh đó, UBND phường tuyên truyền bằng hình thức trực quan với 100 pano trên các tuyến đường chính thuộc phường và hơn 30 lượt tin bài trên Trang thông tin điện tử, Trang mạng xã hội phường.

b) Công tác truyền thông về chuyển đổi số

- Ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 25/9/2025 về truyền thông Chuyển đổi số trên địa bàn phường An Hải năm 2025.

- Thực hiện các đợt phát động tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử phường, gồm: Xây dựng banner chuyên mục Chuyển đổi số; Biên tập các tin, bài viết đăng trên chuyên mục Chuyển đổi số (chia làm 3 nội dung: Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số), trong năm đã đăng được hơn 50 tin, bài).

- Tuyên truyền tại Trung tâm phục vụ hành chính công của phường, qua kênh Zalo Tổ dân phố, qua Trang TTĐT, Trang mạng xã hội phường...Xây dựng các clip ngắn, sổ tay hướng dẫn về cách nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến và cách tải file scan hồ sơ lên Google Driver để nộp hồ sơ trực tuyến.

10. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện công tác Chuyển đổi số năm 2025 là: 1.811.816.000 đồng (Trong đó nguồn phường là: 475.816.000 đồng, nguồn

¹⁷ Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 27/11/2025 của UBND phường.

thành phố là: 1.336.000.000 đồng). Tỷ lệ chi so với tổng chi ngân sách phường theo HĐND phường giao: 1.811.816.000/121.452.000.000, đạt 1,49%.¹⁸

11. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị

a) Công tác tuyên truyền đôi lúc chưa thật đồng đều giữa các khu dân cư; việc duy trì phong trào tự học số chưa đồng bộ.

b) Tổ công nghệ số cộng đồng đa số là các cô, chú lớn tuổi nên việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số đôi lúc còn hạn chế.

c) Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, quản lý văn bản điều hành thành phố đôi lúc bị lỗi nên không truy cập được, gây gián đoạn việc xử lý hồ sơ, văn bản của CBCCVC phường.

d) Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng thêm các khoá học về chuyển đổi số trên Cổng “Bình dân học vụ số” để Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân tiếp tục tham gia học tập.

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

b) Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính và phát triển bền vững.

c) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Chính phủ số

- Phường được đánh giá theo khung chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số thành phố Đà Nẵng: Xếp loại Tốt (Từ 80 đến 90 điểm).

¹⁸ Kinh phí tập huấn AI, Chat GPT, Sổ tay Đảng viên, Một cửa điện tử...cho CBCCVC, Hội thi thanh niên với KHCN, ĐMST và CDS, Tập huấn Tổ CNSCĐ, In, ấn sổ tay tuyên truyền nộp hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, lắp đặt, sửa chữa mạng tại các phòng chuyên môn phường, phần mềm kế toán, nâng cấp Trang TTĐT phường, kinh phí lắp đặt nâng cấp mạng Lan cho Đảng uỷ, UBND phường; kinh phí chi cho Tổ CNSCĐ phường.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến: 100%.
- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá: $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: 100%
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: $\geq 90\%$.
- Cơ sở dữ liệu của phường được cập nhật, liên thông với thành phố: $\geq 80\%$.

b) Kinh tế số

- Tỷ lệ hộ kinh doanh/doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn ứng dụng công nghệ số (bán hàng online, thanh toán điện tử...): $\geq 50\%$.
- Tỷ lệ các chợ trên địa bàn phường thanh toán không dùng tiền mặt: 100%.

c) Xã hội số

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID): $\geq 60\%$.
- Tỷ lệ thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia học tập trên Cổng “Bình dân học vụ số”: 100%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16/10/2025 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 21-KH/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ Đà Nẵng ban hành ngày 10/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

b) Phối hợp triển khai đảm bảo theo các nội dung Kế hoạch về Chuyển đổi số thành phố như: Phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2025 - 2030; Triển khai thực hiện chiến lược dữ liệu đến năm 2030 trên địa bàn thành phố; Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố đến năm 2030...

c) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm để rà soát, nắm bắt tiến độ thực hiện công tác chuyển đổi số để có những chỉ đạo, điều hành cụ thể sát với tình hình thực tế địa phương.

2. Thể chế, chính sách số

a) Thực hiện đảm bảo các quy định về sử dụng phần mềm quản lý điều hành, quy định về sử dụng hộp thư điện tử thành phố.

b) Thúc đẩy việc áp dụng các chính sách khuyến khích doanh nghiệp và

cá nhân tham gia vào quá trình chuyển đổi số trong tình hình mới.

c) Nghiên cứu và đề xuất các chính sách hỗ trợ cho các nhóm đối tượng yếu thế trong việc tiếp cận công nghệ số.

d) Quan tâm về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ thực hiện công tác CNTT, Chuyển đổi số tại các đơn vị.

đ) Triển khai chính sách thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến như xây dựng cơ chế khuyến khích người dân nộp hồ sơ trực tuyến, khuyến khích Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số...

3. Hạ tầng số

a) Lắp đặt Wifi miễn phí tại các điểm sinh hoạt công cộng như Trung tâm văn hoá thể thao, nhà sinh hoạt cộng đồng để nâng cao khả năng tiếp cận Internet của người dân.

b) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT thông minh, trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ người dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại các xã, phường.

c) Hoàn thiện nâng cấp đường truyền hệ thống mạng MAN thành phố, giúp việc truyền tải dữ liệu được nhanh hơn, tránh tình trạng bị quá tải khi cùng lúc nhiều người sử dụng, đảm bảo đường truyền luôn ổn định.

d) Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu và thông tin số hóa phục vụ cho các hoạt động của xã, phường, thành phố.

4. Nhân lực số

a) Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về ATTT; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

b) Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, công đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

c) Khuyến khích việc hợp tác với các cơ sở giáo dục để đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin.

d) Xây dựng môi trường làm việc thân thiện với công nghệ, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong công việc.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực tại các sở, ngành, địa phương đã được xác định danh mục, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các sở, ngành, địa phương; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP.

b) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử

dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Thực hiện khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu của thành phố để thay thế cho các loại thông tin, thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, đảm bảo thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.¹⁹

6. An toàn thông tin mạng

a) Rà soát, cập nhật các quy chế bảo đảm ATTT phù hợp quy định pháp luật mới và xu hướng công nghệ.

b) Tăng cường quản lý dữ liệu cá nhân, tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Tập huấn, đào tạo kiến thức ATTT cho cán bộ, công chức, đặc biệt người trực tiếp vận hành hệ thống CNTT.

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền: cảnh báo lừa đảo, hướng dẫn bảo mật tài khoản, an toàn khi dùng email và mạng xã hội.

đ) Đưa nội dung ATTT vào kế hoạch truyền thông chuyển đổi số năm 2026.

e) Thực hiện đánh giá rủi ro ATTT tối thiểu một lần/năm đối với tất cả hệ thống thông tin.

7. Chính phủ số

a) Hoàn thiện hạ tầng Chính phủ số: nâng cấp mạng nội bộ, hạ tầng số đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông dữ liệu, 100% máy tính được cài đặt phần mềm chống mã độc, đảm bảo an toàn thông tin.

b) Số hoá và tái cấu trúc quy trình xử lý công việc: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị là văn bản điện tử, 100% hồ sơ xử lý công việc nội bộ được thực hiện trên hệ thống quản lý văn bản điều hành thành phố.

c) Phát triển và khai thác dữ liệu số: xây dựng kho dữ liệu dùng chung của địa phương; cập nhật chuẩn hoá dữ liệu dân cư, đất đai, an sinh xã hội.

d) Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình: tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.

đ) Ứng dụng nền tảng số và công nghệ số trong quản trị: mở rộng sử dụng các nền tảng số dùng chung: hợp trực tuyến, quản lý lưu trữ số, hệ thống một cửa điện tử, áp dụng trí tuệ nhân tạo cho thống kê, phân tích vi phạm trật tự đô thị, giao thông, môi trường...

e) Truyền thông và thúc đẩy sử dụng nền tảng số: truyền thông qua các kênh như Trang thông tin điện tử, Trang mạng xã hội phường, tổ chức “Ngày

¹⁹ Theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

hội số” hoặc “Tuần lễ số” trên địa bàn phường, khuyến khích người dân sử dụng ứng dụng đô thị thông minh, thanh toán số, phản ánh hiện trường.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Xây dựng mô hình “Tổ dân phố số” để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về công tác chuyển đổi số.

b) Phối hợp với các đơn vị viễn thông như VNPT, Viettel tuyên truyền về sử dụng chữ ký số trong nhân dân nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

c) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn phường.

d) Phổ cập kỹ năng số và nâng cao nhận thức số cho toàn xã hội. Trong đó, tập trung triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế: người cao tuổi, học sinh...; tổ chức các chiến dịch truyền thông về kỹ năng số an toàn: sử dụng mạng xã hội, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện lừa đảo công nghệ cao.

đ) Định hướng người dân sử dụng thanh toán số, ví điện tử, QR trong mua sắm, sinh hoạt hằng ngày.

e) Phối hợp với các công ty, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn phường về thương mại điện tử, quản trị fanpage, bán hàng đa kênh, sử dụng hoá đơn điện tử, không dùng tiền mặt...

g) Phối hợp đẩy mạnh hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm OCOP và thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Tổ chức các khóa bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số (CDS), quản trị dữ liệu, an toàn thông tin (ATTT). Tập huấn các tình huống an ninh mạng: nhận biết email giả mạo, mã độc, lộ lọt dữ liệu...

b) Định kỳ đào tạo kỹ năng số, sử dụng phần mềm, chữ ký số, các nền tảng số của cơ quan.

c) Khuyến khích tự học qua tài liệu số, khóa học trực tuyến.

d) Đẩy mạnh truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo...), cổng thông tin điện tử, báo chí.

đ) Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về CDS, kỹ năng ATTT cho CBCC và người dân. Phối hợp với trường học, đoàn thể, doanh nghiệp để lan tỏa nhận thức.

e) Triển khai hệ thống tường lửa, chống xâm nhập (IDS/IPS), chống mã độc.

g) Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

10. Hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Phối hợp với các đơn vị trong lĩnh vực viễn thông, CNTT như VNPT, FPT...xây dựng, triển khai các giải pháp về chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

III. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN NĂM 2026 (Phụ lục III kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường An Hải năm 2025 và đề xuất kế hoạch chuyển đổi số năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Nhớ

